|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**Số: /BC-BTC |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của việc lập đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về việc**

**giảm tiền thuê đất năm 2024**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH VỀ GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT CÁC NĂM 2020, 2021, 2022, 2023**

Hiện nay, các chính sách về việc giảm tiền thuê đất các năm 2020, 2021, 2022, 2023 được Chính phủ thể chế hóa qua các Quyết định: số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021; số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023; số 25/2023/QĐ-TTg ngày 3/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020; các Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021, số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023, số 25/2023/QĐ-TTg ngày 3/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của các năm 2021, 2022, 2023.

Qua triển khai thực hiện các chính sách giảm tiền thuê đất; số tiền thuê đất được giảm, tổng thu ngân sách nhà nước và số thu ngân sách nhà nước từ tiền thuê đất, thuê mặt nước các năm 2020, 2021, 2022 và 2023[[1]](#footnote-1) như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
| Tổng thu NSNN | 1.296.214 | 1.346.234 | 1.514.363 | 1.522.716 |
| Số thu NSNN từ tiền thuê đất, thuê mặt nước | 39.203 | 39.678 | 42.327 | 44.520 |
| Giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 | 354 |  |  |  |
| Giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 |  | 3.452 |  |  |
| Giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 |  |  | 3.934 |  |
| Giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 |  |  |  | 3.820 |

*\*Ghi chú: Số tiền giảm tiền thuê đất năm 2023 theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tính đến ngày 21/6/2023*

Qua thực hiện chính sách giảm tiền thuê đất các năm 2020, 2021, 2022, 2023; người dân và doanh nghiệp đã được hỗ trợ khoảng 11.560 tỷ đồng (trung bình 2.890 tỷ đồng/năm). Theo đó, nhờ vào chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, từ mốc năm 2020, tăng trưởng GDP của Việt Nam khoảng 2,91% do ảnh hưởng của đại dịch, tăng trưởng GDP của Việt Nam sau khi áp dụng các chính sách giảm tiền thuê đất đã từng bước hồi phục và tăng trưởng ngang bằng với trước dịch (2019 tăng trưởng GDP của Việt Nam là 7,02%); cụ thể: Năm 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam khoàng 2,58%; năm 2022, tăng trưởng GDP của Việt Nam khoảng 8%; năm 2023 tăng trưởng GDP của Việt Nam khoảng 5,05%; tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 ước tăng 6% (theo Ngân hàng Phát triển Châu Á).

**II. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2024**

**1. Mục tiêu**

Việc lập đề nghị xây dựng Nghị định đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu sau:

- Tại khoản 3.1 Điều 3 Nghị Quyết số 103/2023/QH15, Quốc hội đề nghị Chính phủ thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau: *“3.1. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác, nỗ lực giải quyết các điểm nghẽn, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng,…”*

- Ngày 15/9/2024, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo tại Công văn số 6585/VPCP-KTTH ngày 15/9/2024 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính nghiên cứu, cho ý kiến góp ý đối với nội dung báo cáo, đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 7399/BC-BKHĐT báo cáo Thường trực Chính phủ về tình hình thiệt hại do cơn bão số 3 Yagi (cơn bão mạnh nhất trên Biển Đông trong 30 năm qua), các giải pháp khắc phục hậu quả mưa bão, phục hồi sản xuất, kinh doanh; trong đó, tại gạch đầu dòng thứ nhất nhóm chính sách (3) điểm 2 Mục IV Báo cáo số 7399/BC-BKHĐT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có đề xuất giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi Bão số 3 và hoàn lưu bão, ngập lụt, lũ quét...

- Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính tại tiết b điểm 3 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương: “*Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 năm 2024 xem xét ban hành quy định…giảm tiền thuê đất, mặt nước; kịp thời xem xét, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thuế, phí, lệ phí như đã thực hiện trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.”*

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan, bao gồm: Luật Đất đai năm 2024, Luật Quản lý Thuế và các văn bản hướng dẫn.

- Rà soát, sửa đổi các quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với tình hình thực tế.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

**2.1. Đề xuất 02 mức giảm tiền thuê đất**

- Mức giảm tiền thuê đất năm 2024 theo 02 Phương án sau:

+ Phương án 1: Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 cho đối tượng theo quy định (bằng với mức giảm tiền thuê đất của năm 2020).

+ Phương án 2: Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 cho đối tượng theo quy định (bằng với mức giảm tiền thuê đất các năm 2021, 2022, 2023).

**2.2. Hiệu lực thi hành**

- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Lý do:** Phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế

Trên đây là những nội dung cơ bản báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc giảm tiền thuê đất năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo); - Bộ trưởng (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QLCS. | **KT. BỘ TRƯỚNG****THỨ TRƯỞNG****Bùi Văn Khắng**  |
|  |  |

1. Số liệu lấy từ Công văn số 2998/TCT-KK ngày 11/7/2024 của Tổng cục Thuế [↑](#footnote-ref-1)